

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

1.1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thực hiện Gói thầu số 01: Chi phí nhân công trực tiếp; thuộc dự án: Giảm vật liệu cháy rừng sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2025 thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững.

1.3. Địa điểm thực hiện: Tại các tiểu khu thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Mao - Phan Điền

1.4. Thời hạn hoàn thành : 10ngày.

2. Mục tiêu công việc:

Thực hiện Gói thầu số 01: Chi phí nhân công trực tiếp; thuộc dự án: Giảm vật liệu cháy rừng sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2025 thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và đúng tiến độ.

3. Nội dung và quy mô, giải pháp thiết kế:

*** Nội dung:**

Ngăn ngừa nguy cơ cháy rừng; giảm lượng vật liệu dễ cháy trong rừng để hạn chế tối đa khả năng bắt lửa; trong trường hợp xảy ra cháy rừng sẽ làm giảm cường độ, tốc độ lan tràn của đám cháy, giảm thiệt hại về tài nguyên rừng và môi trường.

*** Quy mô:**

- Khối lượng thực hiện: giảm vật liệu cháy rừng 821,58 ha.

Stt	Đám làm giảm VLC	Tiểu khu	Loại rừng	Tổng diện tích làm giảm VLC (ha)	Hiện trạng	Ghi chú
1	Đám 1	114	SX	9.89	HG1	
2	Đám 2	114	SX	9.94	HG1, RLB	
3	Đám 3	114	SX	9.78	HG1, RLN, TXN	
4	Đám 4	114	SX	9.79	HG1, RLB	
5	Đám 5	114	SX	9.92	HG1, RLB, RLN	
6	Đám 6	114	SX	9.82	HG1, RLN	
7	Đám 7	114 + 107	SX	9.90	HG1	
8	Đám 8	107	SX	9.57	HG1, RLB	
9	Đám 9	107	SX	9.98	HG1, RLN	
10	Đám 10	94 + 96	SX	9.94	HG1, RLN	
11	Đám 11	94 + 96	SX	8.84	HG1, RLN	
12	Đám 12	96	SX	5.38	HG1, RLK	
13	Đám 13	96	SX	9.90	HG1, RLB	
14	Đám 14	96	SX	9.90	HG1	
15	Đám 15	96	SX	9.36	HG1, RLB	
16	Đám 16	96	SX	9.69	HG1, RLN	
17	Đám 17	96	SX	9.86	RLN, RLB	
18	Đám 18	96	SX	8.90	HG1, RLN	
19	Đám 19	120a	SX	9.89	RLN	
20	Đám 20	120b	SX	9.94	RLN	
21	Đám 21	120a + 120b	SX	9.78	RLN	
22	Đám 22	120a	SX	9.79	RLN	
23	Đám 23	114	SX	9.92	RLN	
24	Đám 24	120a	SX	9.82	RLN	
25	Đám 25	114	SX	9.90	RLN	
26	Đám 26	114	SX	9.57	RLN	

27	Đám 27	120a	SX	9.98	TXN, RLN	
28	Đám 28	114	SX	9.94	RLN	
29	Đám 29	114	SX	8.84	RLN	
30	Đám 30	114	SX	5.38	RLN	
31	Đám 31	114	SX	9.90	RLN	
32	Đám 32	114	SX	9.90	RLN	
33	Đám 33	114	SX	9.36	RLN	
34	Đám 34	114	SX	9.69	RLN	
35	Đám 35	114	SX	9.86	RLN	
36	Đám 36	114	SX	8.90	RLN	
37	Đám 37	127	SX	9.89	RLN	
38	Đám 38	126b	SX	9.94	RLN	
39	Đám 39	126b	SX	9.78	RLN	
40	Đám 40	126b	SX	9.79	RLN	
41	Đám 41	126b	SX	9.92	RLN	
42	Đám 42	126b	SX	9.82	RLN	
43	Đám 43	125	SX	9.90	RLN	
44	Đám 44	126b	SX	9.57	RLN	
45	Đám 45	126a	SX	9.98	RLN	
46	Đám 46	126a	SX	9.94	RLN	
47	Đám 47	123	SX	8.84	RLN	
48	Đám 48	123 + 126a	SX	5.38	RLN	
49	Đám 49	123	SX	9.90	RLN	
50	Đám 50	123	SX	9.90	RLN	
51	Đám 51	123	SX	9.36	RLN	
52	Đám 52	123	SX	9.69	TXN	
53	Đám 53	120b	SX	9.86	RLN	
54	Đám 54	120a	SX	8.90	RLN	
55	Đám 55	126b+127	SX	9.89	RLN	
56	Đám 56	127	SX	9.94	RLN	

57	Đám 57	114	SX	9.78	RLP	
58	Đám 58	107	SX	9.79	HG1	
59	Đám 59	96	SX	9.92	HG1	
60	Đám 60	107	SX	9.82	RLB	
61	Đám 61	114	SX	9.90	RLP	
62	Đám 62	96	SX	9.57	RLB	
63	Đám 63	96	SX	9.98	RLB	
64	Đám 64	96	SX	9.94	RLB	
65	Đám 65	120b	SX	8.84	RLN	
66	Đám 66	127	SX	5.38	RLN	
67	Đám 67	127	SX	9.90	RLN	
68	Đám 68	127	SX	9.90	RLN	
69	Đám 69	123	SX	9.36	RLN+HG1	
70	Đám 70	127	SX	9.69	RLN	
71	Đám 71	120a	SX	9.86	RLN	
72	Đám 72	123	SX	8.90	RLN+HG1	
73	Đám 73	126b	SX	9.89	RLN	
74	Đám 74	120c	SX	9.94	RLN	
75	Đám 75	114	SX	9.78	RLP	
76	Đám 76	114	SX	9.79	RLP	
77	Đám 77	127	SX	9.92	RLN	
78	Đám 78	126b	SX	9.82	RLN	
79	Đám 79	127	SX	9.90	RLN	
80	Đám 80	126a	SX	9.57	RLN	
81	Đám 81	126a	SX	9.98	RLN	
82	Đám 82	120b	SX	9.94	RLN	
83	Đám 83	120c	SX	8.84	HG1, TXN, RLN	
84	Đám 84	102c	SX	5.38	HG1, RLN	
85	Đám 85	123	SX	9.90	RLN	
86	Đám 86	126b	SX	9.36	RLN	

87	Đám 87	124b	SX	8.13	RLN	
Tổng				821.58		

3.2. Giải pháp kỹ thuật:

Nhà thầu thuyết minh các giải pháp công việc đáp ứng theo quy định của E-HSMT:

- Tổ chức mặt bằng (Lán trại, kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, chất thải, biển báo (nếu có), liên lạc trong quá trình thực hiện) và bố trí nhân lực hợp lý thực hiện các công việc theo yêu cầu của HSMT .

- Phải có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý ở trụ sở nhà thầu và ở địa điểm thực hiện công việc (bao gồm sơ đồ tổ chức + thuyết minh).

- Các nội dung công việc chính bao gồm: Các công việc cần thiết phải thực hiện của gói thầu theo quy định;

- Biện pháp tổ chức thực hiện công việc khi gặp các điều kiện bất lợi: khi thời tiết không thuận lợi.

- Phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu.

- Biểu đồ tiến độ thể hiện (Nội dung thực hiện; sự huy động số lượng nhân công) đầy đủ, hợp lý, khả thi.

- An toàn lao động: Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp an toàn lao động phải hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và nêu các quy định hiện hành áp dụng.

- Phòng cháy, chữa cháy: nhà thầu phải thuyết minh nội dung phòng chống cháy rừng; Nhà thầu phải nêu rõ các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, quy định pháp luật hiện hành (phải còn hiệu lực) về PCCC áp dụng cho công việc.

- Vệ sinh môi trường: Có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

3.3. Quy trình, quy phạm áp dụng cho công việc và nghiệm thu:

Nhà thầu dựa vào biện pháp thực hiện công việc do mình đề ra, nêu các Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam được áp dụng thực hiện và nghiệm thu công việc.

Tất cả các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật viện dẫn áp dụng phải còn hiệu lực (trường hợp E-HSDT viện dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật chưa đồng bộ (chỗ đúng chỗ sai đối với một tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định pháp luật) thì được xem xét là chấp thuận được).

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng: Thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm.

6. Các bản vẽ:

Không có bản vẽ.

Ghi chú:

- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của E-HSMT cung cấp có sự không thống nhất, nhà thầu phải đề nghị làm rõ theo quy định trước khi đề xuất trong E-HSDT; trường hợp nhà thầu không đề nghị làm rõ, trong quá trình đánh giá E-HSDT, tư vấn đầu thầu đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu E-HSMT của nhà thầu theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Mức độ đáp ứng quy định tại các văn bản trả lời làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu là một phần căn cứ để lập E-HSDT (nếu có);

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương III của E-HSMT;

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT;

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT (nếu có);

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu nêu trong bảng chi tiết hạng mục công việc đính kèm hệ thống;

+ Tài liệu pháp lý khác có liên quan.

- Trong quá trình đăng tải thông báo mời thầu, nếu có nội dung chưa rõ hoặc chưa phù hợp của E-HSMT mà nhà thầu không tiến hành làm rõ hoặc có kiến nghị (phù hợp) về nội dung của E-HSMT, nếu sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng nhà thầu lại gửi kiến nghị liên quan đến nội dung của E-HSMT làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện gói thầu của Chủ đầu tư thì việc này sẽ được xem xét là hành vi cản trở hoạt động đấu thầu quy định tại điểm d, Khoản 5, Điều 16, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023.